

KẾ HOẠCH

Triển khai Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam giai đoạn 2022 - 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch triển khai trong giai đoạn 2022-2026 (sau đây viết tắt là Kế hoạch) với những nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 210/QĐ-TTg ngày 08/02/2015.

b) Nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác văn hóa đối ngoại của Việt Nam, nhằm phát triển toàn diện văn hóa, con người Việt Nam, đưa văn hóa thành sức mạnh nội sinh, thúc đẩy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, bền vững, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tăng cường giao lưu, sự hiểu biết, tình hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân các nước, đóng góp quan trọng vào việc nâng cao vị thế, uy tín Việt Nam trên trường quốc tế theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Kết luận số 76-KL/TW ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

2. Yêu cầu

a) Chủ động tổ chức các hoạt động văn hóa đối ngoại, thúc đẩy sự phát triển các ngành công nghiệp văn hóa ở Việt Nam, song hành với công tác thông tin đối ngoại, gắn kết trong tổng thể chính sách đối ngoại, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, tăng cường phát huy giá trị văn hóa, con người, quảng bá hình ảnh quốc gia ra nước ngoài dưới nhiều hình thức, phương thức thể hiện đa dạng, phong phú, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

b) Công tác tổ chức các hoạt động văn hóa đối ngoại phải đảm bảo thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả, linh hoạt và phù hợp trong bối cảnh trong và sau đại dịch COVID-19, kết hợp lồng ghép với những hoạt động liên quan; tăng cường áp dụng công nghệ thông tin khi thực hiện; xác định rõ nhiệm vụ tương ứng với các đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp để đạt kết quả theo yêu cầu.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của văn hóa đối ngoại trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế; nâng cao vai trò điều phối của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong công tác văn hóa đối ngoại.

2. Xây dựng và hoàn thiện đồng bộ hơn hệ thống pháp luật, chính sách; đẩy mạnh ký kết và thực hiện các điều ước và thỏa thuận quốc tế phục vụ công tác văn hóa đối ngoại trong thời kỳ mới.

3. Chú trọng triển khai các hoạt động văn hóa đối ngoại phục vụ các chương trình đối ngoại do lãnh đạo Đảng, Nhà nước chủ trì.

4. Thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hóa ở Việt Nam; phát triển văn hóa số, chú trọng ứng dụng khoa học, công nghệ, thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong lĩnh vực văn hóa, đẩy mạnh triển khai hoạt động văn hóa đối ngoại sau khi đại dịch Covid 19 được đẩy lùi.

5. Tăng cường công tác bảo tồn, gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam, quảng bá hình ảnh quốc gia ra nước ngoài dưới nhiều hình thức, phương thức thể hiện đa dạng, phong phú như Ngày/Tuần Văn hóa, Lễ hội Văn hóa - Du lịch Việt Nam, các hoạt động nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, di sản văn hóa, mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm, các môn thể thao dân tộc, kết hợp chặt chẽ với xúc tiến đầu tư du lịch, phân đấu nhận được nhiều hơn và phát huy các danh hiệu thế giới, giải thưởng khu vực và quốc tế, tôn vinh danh nhân, anh hùng dân tộc Việt Nam... Tăng cường sự hiện diện của Việt Nam tại các sự kiện khu vực và quốc tế quy mô, uy tín như liên hoan văn hóa nghệ thuật quốc tế, triển lãm thế giới EXPO, Thế vận hội Olympic, các sự kiện thể thao khu vực, châu lục và quốc tế, hội chợ du lịch quốc tế, hội chợ sách quốc tế.

6. Tiếp tục nghiên cứu, chọn lọc triển khai đầu tư, xây dựng Trung tâm Văn hoá Việt Nam trong các địa bàn quan trọng: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Liên bang Nga và một số địa bàn trọng điểm khác trên cơ sở nhu cầu, quan hệ chính trị, kinh tế, văn hóa giữa Việt Nam với các nước và phù hợp với điều kiện phát triển của Việt Nam; nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của Trung tâm văn hóa Việt Nam tại Lào; nâng cấp hoạt động Trung tâm Văn hóa Việt Nam tại Pháp trên địa bàn Châu Âu; gắn kết công tác văn hóa đối ngoại với công tác cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

7. Tích cực triển khai các hoạt động văn hóa đối ngoại cấp quốc gia tại khu vực biên giới trên đất liền giữa Việt Nam với các nước láng giềng thông qua các chương trình giao lưu văn hóa, thể thao, du lịch.

8. Phát huy hơn nữa vai trò của công tác văn hóa đối ngoại tại các cơ chế, diễn đàn đa phương quan trọng như UNESCO, ASEAN, ASEM, IFACCA...

9. Chủ động tiếp thu, giới thiệu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại; đăng cai, tổ chức các sự kiện quốc tế có quy mô, uy tín; phát triển các thương hiệu festival, lễ hội, sự kiện văn hóa - nghệ thuật chất lượng tại Việt Nam. Đẩy lùi hạn chế, ảnh hưởng tiêu cực do mặt trái của toàn cầu hoá về văn hoá; đấu tranh, phản bác kịp thời những luận điệu sai trái, xuyên tạc trên lĩnh vực văn hóa.

10. Chú trọng công tác thông tin đối ngoại, đổi mới nội dung, hình thức công tác truyền thông; trao đổi đoàn phóng viên, báo chí, đoàn làm phim quốc tế.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Công tác chủ trì, điều phối thực hiện

1.1. Cục Hợp tác quốc tế:

a) Chủ trì tham mưu lãnh đạo Bộ triển khai công tác văn hóa đối ngoại; điều phối, hỗ trợ các cơ quan và địa phương trong quá trình tổ chức, thực hiện hoạt động văn hóa đối ngoại.

b) Điều phối tổ chức các hoạt động văn hóa đối ngoại phục vụ các chương trình đối ngoại do lãnh đạo Đảng, Nhà nước chủ trì.

c) Tăng cường và mở rộng quy mô tổ chức, nâng cao hiệu quả Ngày/Tuần Văn hóa, Lễ hội Văn hóa - Du lịch Việt Nam tại các địa bàn trọng điểm, láng giềng, có quan hệ hợp tác đối tác chiến lược với Việt Nam, trong đó, dành ưu tiên đối với các quốc gia nhân dịp kỷ niệm năm chẵn, năm tròn thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam, kết hợp tổ chức các chương trình văn hóa, nghệ thuật phục vụ cộng đồng người Việt Nam tại nước ngoài.

d) Triển khai hiệu quả Đề án Việt Nam tham gia Triển lãm Thế giới EXPO 2020 Dubai (Các Tiểu Vương quốc Ả-rập Thống nhất); xây dựng và triển khai Đề án Việt Nam tham gia triển lãm Thế giới EXPO 2025 Osaka Kansai (Nhật Bản).

đ) Trực tiếp triển khai nội dung mục 6 và 8 trong nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch này.

e) Tiếp tục triển khai công tác bổ nhiệm, phát huy vai trò của Đại sứ Du lịch Việt Nam.

g) Chủ trì, điều phối công tác tổ chức Tuần/Ngày Văn hóa, các sự kiện văn hóa, nghệ thuật nước ngoài tại Việt Nam.

h) Chủ trì triển khai công tác thông tin đối ngoại, tổ chức đón đoàn phóng viên, báo chí, đoàn làm phim quốc tế vào Việt Nam làm phim, đưa tin, viết bài giới thiệu, quảng bá văn hóa, đất nước, con người Việt Nam.

1.2. Các đơn vị thuộc Bộ: Phối hợp triển khai các nhiệm vụ liên quan.

2. Xây dựng và triển khai cơ chế, chính sách, điều ước quốc tế và thỏa thuận quốc tế

a) Các đơn vị thuộc Bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế tham mưu lãnh đạo Bộ xây dựng và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách có liên quan.

b) Cục Hợp tác quốc tế chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan tham mưu và triển khai việc đàm phán, ký kết, thực hiện các điều ước và thỏa thuận quốc tế phục vụ công tác văn hóa đối ngoại trong thời kỳ mới.

c) Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị rà soát, nghiên cứu, tham khảo pháp luật quốc tế về văn hóa để tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật có liên quan.

3. Lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn

3.1. Cục Nghệ thuật biểu diễn:

a) Chủ động giao nhiệm vụ, đặt hàng các đơn vị nghệ thuật tổ chức xây dựng các sản phẩm nghệ thuật đặc sắc về nội dung, đa dạng về hình thức, có chất lượng cao đảm bảo đáp ứng nhu cầu thưởng thức văn hóa nghệ thuật của công chúng, giới thiệu được tinh hoa văn hóa, nghệ thuật Việt Nam ra thế giới.

b) Nghiên cứu, xây dựng mô hình biểu diễn trực tuyến “nhà hát online”, “nhà hát truyền hình” theo hướng chuyên nghiệp hơn, thích nghi với điều kiện dịch bệnh COVID-19 hiện nay nhằm lan tỏa các giá trị tốt đẹp của văn học nghệ thuật, đặc biệt là các tác phẩm nghệ thuật có chất lượng cao để giới thiệu đến bạn bè quốc tế.

c) Nâng cao chất lượng tổ chức các liên hoan văn hóa nghệ thuật quốc tế có quy mô, uy tín tại Việt Nam như liên hoan múa, liên hoan xiếc, liên hoan ca múa nhạc, liên hoan âm nhạc...

d) Chỉ đạo các đơn vị nghệ thuật thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng các chương trình biểu diễn nghệ thuật đặc sắc, có đổi mới về nội dung, hình thức để phục vụ các chương trình đối ngoại do lãnh đạo Đảng, Nhà nước chủ trì và tham gia các chương trình Ngày/Tuần Văn hóa, Lễ hội Văn hóa - Du lịch Việt Nam tại nước ngoài.

đ) Phối hợp công tác tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật nước ngoài tại Việt Nam.

3.2. Các nhà hát, đơn vị nghệ thuật thuộc Bộ: Chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật đặc sắc, có đổi mới về nội dung, hình thức, đảm bảo chất lượng phục vụ công tác văn hóa đối ngoại.

4. Lĩnh vực điện ảnh

4.1. Cục Điện ảnh:

a) Tăng cường tổ chức các Tuần phim, đợt phim, sự kiện điện ảnh Việt Nam tại nước ngoài.

b) Chủ động tham gia các liên hoan phim quốc tế lớn, có quy mô, uy tín tại các nước.

c) Nâng cao hiệu quả tổ chức Liên hoan phim quốc tế Hà Nội, Liên hoan Phim Việt Nam và các sự kiện điện ảnh liên quan khác do Việt Nam tổ chức hoặc tham gia tổ chức ở trong và ngoài nước.

d) Cung cấp các bộ phim Việt Nam mới, có chất lượng cho các cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài, Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài để tổ chức chiếu phim phục vụ công chúng tại các quốc gia sở tại.

đ) Phối hợp tổ chức Tuần phim, chương trình chiếu phim nước ngoài tại Việt Nam.

4.2. Các đơn vị sản xuất phim: Tăng cường sản xuất các bộ phim Việt Nam có chất lượng, trở thành sản phẩm của ngành công nghiệp văn hóa.

5. Lĩnh vực mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm

5.1. Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm:

a) Tổ chức các cuộc thi, liên quan, trại sáng tác quốc tế về mỹ thuật, nhiếp ảnh, sáng tác tranh, ảnh về những chủ đề quê hương đất nước và giao lưu quốc tế, qua đó tuyển chọn các tác phẩm phục vụ công tác tuyên truyền và văn hóa đối ngoại; tổ chức trại sáng tác mỹ thuật, điêu khắc.

b) Tổ chức các triển lãm mỹ thuật, triển lãm ảnh tại các nước, giới thiệu vẻ đẹp, văn hóa Việt Nam.

c) Phối hợp tổ chức các hoạt động triển lãm văn hóa nghệ thuật nước ngoài tại Việt Nam.

d) Phối hợp công tác xây dựng tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh tại nước ngoài.

5.2. Trung tâm Triển lãm Văn hóa nghệ thuật Việt Nam:

a) Tổ chức triển lãm, hội chợ triển lãm tổng hợp, chuyên đề, chuyên ngành về văn hóa nghệ thuật, gia đình, thể thao, du lịch, chính trị xã hội, khoa học công nghệ và kinh tế ở nước ngoài với nhiều hình thức phong phú, đa dạng và có quy mô.

b) Phối hợp tổ chức các hoạt động triển lãm văn hóa, nghệ thuật nước ngoài tại Việt Nam.

6. Lĩnh vực di sản văn hóa, bảo tàng

6.1. Cục Di sản văn hóa và Viện Văn hóa nghệ thuật quốc gia Việt Nam:

a) Chú trọng phát huy giá trị di sản văn hóa, di sản thiên nhiên của Việt Nam được UNESCO ghi danh.

b) Tăng cường hơn nữa vai trò của Việt Nam trong UNESCO để có thêm các di sản văn hóa vật thể, di sản văn hóa phi vật thể, di sản thiên nhiên, di sản tư liệu và các danh hiệu khác được UNESCO ghi danh.

c) Cục Di sản văn hóa chỉ đạo các bảo tàng thuộc Bộ trong công tác tổ chức triển lãm, trưng bày tại nước ngoài giới thiệu lịch sử, văn hóa, mỹ thuật... thể hiện được bề dày, chiều sâu văn hiến, lịch sử, truyền thống, giá trị văn hóa của Việt Nam.

6.2. Các bảo tàng, khu di tích thuộc Bộ:

a) Xây dựng kế hoạch tổ chức các triển lãm dưới nhiều hình thức khác nhau và tham gia các hoạt động tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh.

b) Tổ chức các hoạt động triển lãm, trưng bày tại nước ngoài giới thiệu lịch sử, văn hóa, mỹ thuật của Việt Nam, đặc biệt các di sản được UNESCO ghi danh; đổi mới nội dung trưng bày, nâng cấp trang thiết bị và hệ thống trưng bày tại các bảo tàng, trong đó cần tính đến áp dụng nền tảng công nghệ số vào công tác bảo tàng.

c) Phối hợp tổ chức các hoạt động triển lãm văn hóa, nghệ thuật nước ngoài tại Việt Nam.

7. Lĩnh vực thư viện

a) Tăng cường triển khai các biện pháp phát triển hơn nữa văn hóa đọc, trong đó chú trọng chỉ đạo hệ thống thư viện tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, thay đổi các phương thức, hình thức phục vụ trực tuyến qua sách điện tử, thư viện điện tử; tăng cường truyền thông và nâng cao hiệu quả của Kênh youtube “Sách và Trí tuệ Việt” nhằm hướng đến cộng đồng, phục vụ từ xa cho cộng đồng người Việt Nam tại nước ngoài và cộng đồng người nước ngoài không có điều kiện tiếp xúc trực tiếp với sách.

b) Phối hợp tổ chức triển lãm sách, báo, tư liệu về đất nước, văn hóa, con người Việt Nam, lồng ghép trong các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch chung của ngành.

c) Tham gia phát triển không gian đọc sách tại Trung tâm văn hóa Việt Nam tại Pháp và tại Lào.

8. Công tác quyền tác giả, quyền liên quan và việc phát triển các ngành công nghiệp văn hóa ở Việt Nam

a) Cục Bản quyền tác giả chủ trì, phối hợp với các đơn vị triển khai công tác quyền tác giả, quyền liên quan, tham gia các cuộc họp thường niên, hội nghị, hội thảo về quyền tác giả, quyền liên quan theo chương trình, kế hoạch hợp tác với các nước và các tổ chức quốc tế có liên quan.

b) Các đơn vị thuộc Bộ tiếp tục triển khai Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, đồng thời tổ chức các chương trình nâng cao nhận thức về các ngành công nghiệp văn hóa ở Việt Nam, xây dựng và thực hiện quảng bá thương hiệu quốc gia các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam.

9. Công tác văn hóa đối ngoại tại khu vực biên giới

Vụ Văn hóa dân tộc chủ trì, phối hợp với Cục Hợp tác quốc tế, các đơn vị thuộc Bộ và các địa phương tổ chức các Ngày hội, chương trình giao lưu văn hóa, thể thao, du lịch tại khu vực biên giới trên đất liền giữa Việt Nam với các nước láng giềng nhằm tăng cường gắn kết tình đoàn kết, hữu nghị giữa Việt Nam với các nước, góp phần bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ Việt Nam.

10. Công tác văn hóa đối ngoại phục vụ cộng đồng người Việt Nam tại nước ngoài

a) Cục Hợp tác quốc tế chủ trì, phối hợp với Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, các cơ quan, đơn vị tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật tại các nước phục vụ cộng đồng người Việt Nam tại nước ngoài trên cơ sở kết hợp với các hoạt động văn hóa lớn của Việt Nam tại các nước.

b) Trung tâm Văn hóa Việt Nam tại Lào và Trung tâm Văn hóa Việt Nam tại Pháp thường xuyên tổ chức, phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật (biểu diễn nghệ thuật, triển lãm, chiếu phim, lễ hội, hội chợ, chương trình giới thiệu Tết cổ truyền, Tết Trung thu...) tại Lào, Pháp và các địa bàn lân cận nhằm phục vụ nhu cầu thưởng thức văn hóa, nghệ thuật của cộng đồng người Việt Nam tại nước ngoài; hỗ trợ đồng bào Việt Nam ở nước ngoài giữ gìn tiếng

Việt, phát huy bản sắc văn hoá và truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam thông qua việc phối hợp, hỗ trợ tổ chức các lớp dạy và học tiếng Việt tại các trung tâm; tăng cường các hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng thông qua tổ chức các chương trình cho các đoàn viên thanh niên, học sinh, sinh viên tiêu biểu là người Việt Nam ở nước ngoài thực hiện các hoạt động về nguồn; hỗ trợ cộng đồng người Việt Nam tại nước ngoài, đặc biệt là thế hệ trẻ tìm hiểu về Việt Nam và hướng về quê hương đất nước.

11. Lĩnh vực thể dục, thể thao

a) Đẩy mạnh việc giới thiệu, quảng bá các môn thể thao dân tộc, truyền thống như vovinam, võ thuật cổ truyền, đá cầu và các trò chơi dân gian, lồng ghép trong các hoạt động quảng bá văn hóa Việt Nam tại nước ngoài.

b) Chủ động đăng cai các sự kiện thể thao quốc tế và khu vực tại Việt Nam; phối hợp với các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á đăng cai, tổ chức các sự kiện thể thao khu vực, quốc tế lớn.

c) Tham gia các Đại hội thể thao khu vực, châu lục và thế giới như Thế vận hội Olympic, Paralympic, Á vận hội (ASIAD) và các Đại hội thể thao khác.

12. Lĩnh vực du lịch

a) Tổng cục Du lịch xây dựng và triển khai các hoạt động kích cầu, xúc tiến du lịch, quảng bá việc mở cửa đón khách du lịch quốc tế sau khi đại dịch COVID-19 được kiểm soát ổn định.

b) Tổng cục Du lịch tổ chức các chương trình giới thiệu, xúc tiến du lịch Việt Nam tại nước ngoài, phối hợp tổ chức Lễ hội Văn hóa-Du lịch Việt Nam tại các thị trường trọng điểm, tham gia các sự kiện, hội chợ du lịch quốc tế và khu vực; phối hợp tổ chức các hội chợ du lịch quốc tế tại Việt Nam; phối hợp triển khai công tác Đại sứ Du lịch Việt Nam; tăng cường hiệu quả hoạt động du lịch để Việt Nam tiếp tục cộng đồng quốc tế công nhận, trao tặng nhiều giải thưởng danh giá.

c) Tổng cục Du lịch cung cấp các tài liệu, ấn phẩm du lịch cho cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài, Trung tâm Văn hóa Việt Nam tại nước ngoài để triển khai công tác giới thiệu, quảng bá, xúc tiến du lịch Việt Nam.

13. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

a) Vụ Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị tiếp tục triển khai Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực văn hóa nghệ thuật ở nước ngoài đến năm 2030”.

b) Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chủ trì, phối hợp với Cục Hợp tác quốc tế, Vụ Tổ chức cán bộ tiếp tục nâng cao trình độ ngoại ngữ và kiến thức về văn hóa và văn hóa đối ngoại cho đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại, cán bộ công tác nhiệm kỳ tại các cơ quan đại diện của Việt Nam, các Trung tâm văn hóa của Việt Nam ở nước ngoài cũng như đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại và văn hóa đối ngoại trong nước.

14. Công tác truyền thông, báo chí

a) Báo Văn hóa, Công Thông tin điện tử, Báo điện tử Tổ quốc, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, các Báo, Tạp chí liên quan của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du

lịch triển khai tuyên truyền, giới thiệu về những chính sách, hoạt động trong công tác văn hóa đối ngoại với nhiều hình thức đa dạng, tăng cường các hình thức trên internet, trang thông tin điện tử, mạng xã hội (Facebook, Zalo, Youtube, Gapo, Lotus, VCNET...).

b) Văn phòng Bộ phối hợp tuyên truyền, giới thiệu về những chính sách, hoạt động trong lĩnh vực văn hóa đối ngoại thông qua các cơ quan thông tấn, báo chí.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí tổ chức thực hiện các hoạt động trong Kế hoạch này được dự toán từ nguồn ngân sách hàng năm Bộ cấp cho các đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác từ trong và ngoài nước (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Hợp tác quốc tế

a) Chủ trì, làm đầu mối điều phối, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện; định kỳ xây dựng báo cáo kết quả triển khai Chỉ thị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, cơ quan và địa phương báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Nghiên cứu, đề xuất Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch các biện pháp cần thiết nhằm bảo đảm Kế hoạch được thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

2. Vụ Kế hoạch, Tài chính: Chủ trì, tham mưu lãnh đạo Bộ đảm bảo kinh phí triển khai các hoạt động liên quan trong Kế hoạch.

3. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ

a) Triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Chỉ thị đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trực thuộc.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm triển khai hiệu quả các hoạt động cụ thể tại **Phụ lục** kèm theo.

c) Hàng năm, các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp với Cục Hợp tác quốc tế và Vụ Kế hoạch, Tài chính lập kế hoạch chi tiết và dự toán ngân sách thực hiện danh mục các hoạt động thuộc Kế hoạch này và đưa vào kế hoạch công tác hàng năm của đơn vị, báo cáo lãnh đạo Bộ phê duyệt và triển khai.

d) Định kỳ gửi báo cáo tiến độ và kết quả tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động về Cục hợp tác quốc tế trước ngày 15 tháng 11 hàng năm để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ.

đ) Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu cần sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ, hoạt động, Thủ trưởng các đơn vị chủ động đề xuất, báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (thông qua Cục Hợp tác quốc tế) để xem xét, quyết định./.